



Hội Ái Hữu

Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân Mỹ Tho

4555 University Ave San Diego, CA 92105 - USA

Phone: 619-584-7568 - Fax: 619-284-9822

<http://saigonline.com/ndclnh> - Email: NDCLNH@aol.com

Viết gì đây?

Thu lại đến! Thế là Hội Ái Hữu Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân California được 6 tuổi! Thực sự Hội đã làm được những gì kể từ tháng 10 năm 1996?

1 - Bắt nhịp cầu liên lạc với một số thầy cô và anh chị cựu học sinh hai trường qua 25 bản tin và 3 đặc san.

2 - Một web site được dựng lên ở hai địa chỉ:

<http://ndclnh.tripod.com>

<http://saigonline.com/ndclnh>

để nối vòng tay lớn với các bằng hữu ở cả năm châu. Từ đây, mời quý vị và các bạn có computer vui lòng vào trang nhà này để đọc bản tin mới. Nhờ các phương tiện truyền thông chúng ta biết được những tin vui buồn trong đại gia đình NĐC-LNH và tương trợ giúp đỡ phần

nào những trường hợp khẩn thiết.

3 - Gần đây hàng năm chúng ta đã cấp 40 học bổng (trị giá \$1,000) cho học sinh nghèo và học giỏi thuộc thành phần con cháu trong đại gia đình NĐC-LNH tại quê nhà.

Nay Hội đang thai nghén cho đứa con tinh thần thứ tư của chúng ta: ĐẶC SAN 2003. Đứa con này ra đời xinh đẹp, khôi ngô tuấn tú, thông minh, dễ thương hay không đều tùy thuộc quý vị và các bạn. Mỗi người một tay, chúng ta hãy viết bài hầu nội dung đặc san thêm phong phú. Viết gì đây? Viết về mình. Viết về bạn bè. Viết về thầy cô. Viết về trường xưa. Viết về Mỹ Tho thuở nào. Viết về chuyện *ba chìm, bảy nổi, chín cái long đong* trong những ngày tháng tha hương. Hay *hoài cố hương* như Thế Viên diễn tả:

Tiếng xưa từ xa vọng,
Ngoái đầu trông cố hương.
Dĩ vãng về trong mộng,
Như một góc thiên đường.

Sau đây là vài ý tưởng vụn vặt của NTT ở San Diego, một cựu nữ sinh 2 Trường LNH và NĐC.

Con nhỏ bạn có nụ cười thật xinh với hai má lúm đồng tiền, có mái tóc dài bồng bồng dọn sóng học chung với tôi 4 năm trung học vừa mới sang Mỹ du lịch. Chúng

tôi gặp lại nhau, tôi ngắm bạn, má lúm đồng tiền còn y nguyên nhưng mái tóc đã "gửi gió cho mây ngàn bay". Hồi, nó bảo lớn tuổi rồi tóc rụng nhiều thêm bạn bịu áo com không thì giờ săn sóc nên đã cắt ngắn đi. Tôi nhìn bạn cũ, nhớ lại thửa áo trắng, nón bài thơ, guốc vòng khu vang đường phố, bao nhiêu là kỷ niệm sống dậy, muốn viết xuống những gì còn nhớ được để mai này con cháu có dịp đọc, biết mẹ, bà chúng ngày xưa đã có một thời tuổi trẻ học trò...

Đưa em trai cũng mới sang Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình. 12 năm chờ đợi, cuối cùng chị em tôi cũng được gần nhau. Gặp lại thằng em như sống lại cả một thời thơ ấu, có giành ăn đánh lộn bị đòn cả hai đứa, có những đêm đi xem phim ma về ôm nhau mà ngủ vì sợ ma hiện hồn về nhát, có nhiều lắm... Tuổi thơ nào cũng đẹp. Và cần viết xuống để làm dịu lại những căng thẳng của đời sống quá tất bật xứ người...

Tôi có thói quen đi bách bộ một vòng quanh khu phố mỗi sáng khi sương mù còn lảng lảng, khi nhà nhà còn im lìm cửa đóng then cài. Bây giờ, đang là những ngày đầu thu, mặt trời còn say ngủ, tôi vừa đi vừa hít thở thật sâu không khí tinh khiết của một ngày mới bắt đầu, mắt ngắm cỏ cây hoa lá xanh tươi, tai nghe chim ríu rít chào đón bình minh, bao nhiêu muện phiền trần tục như tan biến mất. Tôi cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng, muốn ôm cả vũ trụ vào lòng, muốn thốt lời cảm ơn thiên nhiên tuyệt diệu và muốn viết ra trọn vẹn cảm xúc trong tim để chia sẻ với mọi người...

Nhưng viết để người khác đọc không thú vị nhiều bằng đọc những gì người khác viết. Thành ra những trang giấy trắng tinh khôi ở nhà in đang chờ đón bài viết đủ mọi thể loại từ các thầy cô, anh chị em của hai mái trường NĐC & LNH gửi về càng nhiều càng tốt để thành hình quyển Đặc San 2003. Tôi viết và xin mời tất cả cùng viết.

Đa tạ.

Thời hạn cuối nhận bài là 31 tháng 12, 2002.

Ban Biên Tập *Đặc San 2003*

XIN LƯU Ý

Đặc San 2003 sẽ phát hành trong ngày họp mặt Chủ Nhật 16 tháng 3, 2003, nhân dịp kỷ niệm 124 năm thành lập Collège de Mytho (17-3-1879).

Độc “Khói Sóng Trên Sông” của Nguyễn Văn Sâm

Nguyễn Vy Khanh (Canada)

(Chúng ta đã đọc loạt bài của Nguyễn Vy Khanh viết về 5 nhà văn xuất thân từ Trường NĐC. Nay tác giả đưa chúng ta vào “hành trình văn nghệ” của một nhà văn và cũng là một nhà giáo đã từng đứng trên bục giảng tại ngôi trường có trên 120 năm lịch sử giáo dục này).

Tim hiểu hành trình văn nghệ của một số nhà văn thế kỷ XX, chúng tôi thích thú khám phá Nguyễn Tuân, Xuân Diệu viết phê bình văn học đặc sắc không thua gì thơ văn của họ: Nguyễn Tuân đọc đáo khi viết tổng luận về Tản Đà, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Hồng, Nguyễn Du, cũng như Xuân Diệu khi viết về Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương. Đó là những văn nghệ sĩ đi từ sáng tác đến thể loại phê bình, khảo cứu. Nguyễn Văn Sâm là một trường hợp ngược lại, có thể do hoàn cảnh phải sống xa quê hương, ông khởi đầu sự nghiệp với những công trình nghiên cứu nghiêm túc về văn học trước khi sáng tác, viết truyện. Các biên khảo của ông đều lấy chủ đề là văn học miền Nam (Văn Học Nam Hà, Văn Học Tranh Đấu Miền Nam, Văn Chương Nam Bộ) là những đóng góp độc đáo cho mảng văn học thường không được đánh giá đúng mức này. Ông đã đi xa hơn hai cuốn Văn Học Miền Nam của Phạm Việt Tuyền và Đông Hồ và đã đưa vào văn học sử mảng văn học yêu nước và kháng chiến của miền Nam, phần nào “chính danh” lại cho những văn nghệ sĩ miền Nam vốn vẫn bị đảng cộng sản xử dụng cho chiêu bài “yêu nước” của họ. Về sự chuyển hướng, chính tác giả đã cho người đọc biết : “qua Mỹ viết truyện ngắn vì những thói thức phải nói lên sự suy nghĩ của mình về quê hương và thân phận người Việt ngay trên quê hương hay lạc loài tha hương” (1). Về sáng tác, Nguyễn Văn Sâm đã xuất bản

Câu Hồ Văn Tiên (1985), Ngày Tháng Bồng Bènh (1987). Trong bài này chúng tôi viết về tập Khói Sóng Trên Sông mới do tạp chí Văn xuất bản đầu năm 2000, đúng ra là một vài cảm tưởng về thể loại truyện ngắn và văn chương miền Nam, qua chữ nghĩa của Nguyễn Văn Sâm.

Tập truyện Khói Sóng Trên Sông gồm 14 truyện ngắn về hai chủ đề chính : quê người và quê nhà. Hãy nói chuyện quê người trước. Truyện Khói Sóng Trên Sông là truyện cuối được dùng làm tựa cho cả tập, viết về đời sống nơi xứ người nhưng ở đây, cũng như các truyện ngắn khác về cùng chủ đề, hình như các nhân vật tiếp tục kéo dài nếp sống ở quê nhà nhiều hơn là những bận tâm hội nhập.

Trước khi tác giả đưa người đọc đến bến sông bồi hồi nhìn khói sóng, hai nhân vật Chuyên và Vũ đã phải trải qua sàng lọc hội nhập. Về vấn đề hội nhập, tác giả không dùng dao to búa lớn, chỉ gợi cảm qua hình ảnh, tình cảnh. Chuyên hai chị em Chuyên và Vũ ở Tiểu Sài-Gòn, còn là chân dung cộng đồng người Việt ở Hoa-Kỳ nói chung với những nhân vật có máu lạnh tự ... ở xứ người, sống bằng trí nhớ dù thời gian qua vẫn không ... phối pha, thường tưởng tượng, thêm thắt, điểm phấn. Ở quán nước Chuyên làm hầu bàn, họ là những “tục khách”: “*Những khuôn mặt mang nụ cười nham nhở. Những hàm răng cấu bợn thức ăn. Những hơi thở nồng hơi bia xú với thực phẩm chưa kịp tiêu hóa, tạo thành mùi cám heo lâu ngày, chuyển mùi. Chuyên muốn gạt phắt những chúng sinh lơ nhô chung quanh sang một bên để chạy mau về phòng mình nằm sái tay thở những hơi dài trút hết những ưu sầu, chấn chường ra khỏi tâm tư*” (tr. 250). Thế hệ của Chuyên lớn lên khi cuộc chiến đã chấm dứt, phải sống trong xã hội cộng sản rồi vượt biển bị hiếp đáp. “*Ngày trước lạnh lùng giết nhau trong cái dửng dưng của không hận thù, ngày nay lạnh lùng làm khổ nhau đến chết trong bầu không khí tràn đầy hận thù âm-ỉ. Các chú, các bác mau chân nhanh tay chạy vọt qua đây đầu thấy chúng tôi bị hành hạ đủ điều đau...*” (tr. 247). Chuyên lợm giọng trước những người thích tới quán để sống cái quá khứ về vôi và sống ảo tưởng “anh anh em em” với các cô gái đáng tuổi con cháu.

Tình yêu, cuộc sống của Chuyên, cũng như nhiều người tị nạn khác, phải sống cái bi đát ở giữa hai văn hóa, hai thế giới : Khoa ở đây, Hùng quê nhà; tình người ở quê vương vấn vì nhiều kỷ niệm, vì khởi từ gốc rễ, thành ra dễ lơ là với tình bạn mới, Chuyên tự hỏi “*tại tôi không biết điều chỉnh nhân quan để phù hợp với cuộc đời mới bon chen bên này?...*” (tr. 249). Đến khi mất tình yêu ở Việt Nam, Chuyên mới nhận ra mình “*chỉ là một con vật nhỏ dật dờ theo con sóng đời trôi dạt. Nhưng sao tôi nghe*

...khi hoàng hôn xuống, thời điểm mà con người xa quê thường nhớ nhung, hay hướng về chân trời thân thương cũ, nhất là khi đứng trước con nước xứ người, giữa cái mở hồ, đời mới cũ, tâm sự u uất vì nói không ai hiểu...

muôn ngàn đổ vỡ tàn khốc trong hồn, nghe hệt hăng như mình không còn quá khứ, hôm qua được sanh ra và hôm nay là tôi của hiện tại, tâm hồn trống không” (tr. 256).

Trong khi tình yêu ở xứ người là những bất ngờ. Martha, người yêu của Vũ, em Chuyên, đã ngoại tình dù đang có chửa, đang “*mang mẫn*” - nói như Nguyễn Văn Sâm. Một hội nhập không lối thoát mà rồi cũng chẳng đưa đến đâu!

Trong những truyện khác, đề tài hội nhập được nói đến và thường là những vấn nạn, như cha mẹ già cả bệnh

tật con cháu phải chăm sóc trong khi phải bon chen với đời sống mới, trong Mát Lạnh Tuổi Vàng, như những va chạm với người dị chủng có khi gây hiểu lầm, trong Ông Già Noel Có Thật, như nếp sống cá nhân và cô đơn của giới thiếu niên đưa đến những thảm cảnh bị dụ dỗ, trong Người Bí Mật Chiêm Ngưỡng,

Dù rồi cũng thành công, cũng sống còn, đi lên nữa là khác, nhưng đời sống hội nhập không khỏi có những khó khăn cho các thế hệ hãy còn nhiều liên hệ với quê hương. Bởi thế khi hoàng hôn xuống, thời điểm mà con người xa quê thường nhớ nhung, hay hướng về chân trời thân thương cũ, nhất là khi đứng trước con nước xứ người, giữa cái mơ hồ, đời mới cũ, tâm sự u uất vì nói không ai hiểu, không có ai hoặc không ai có thể hiểu. Tác giả không nhắc nhở nhưng đã dùng ý câu 8 của bài Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu để đưa người đọc đối đầu trước một tình cảnh sống, trước câu hỏi đầu là quê hương! "Yên ba giang thượng sử nhân sầu" như một kết cục tất yếu của hạc vàng vang bóng của ngày cũ, quá vãng, của người xưa, đi không trở lại; mây trắng mênh mông, càng mênh mông thêm nỗi buồn xa xứ!

(Còn tiếp một kỳ)

thu nhỏ

gởi chút tình thu theo áng mây
chìm sâu đáy nước bóng trăng gầy
khởi khởi sóng dậy hồ thu lịm
hiu hiu gió thổi lá lìa cây

một phút bên đường tim đứng lại
ngàn thu tình sử vẫn còn đây
em về bến ấy sao không nói
anh nghe lạnh cả cõi trời này

nguyễn tấn hưng (illinois)



Tưởng niệm nhà giáo, nhà văn

Trúc Giang (5/12/16 - 30/9/90)

Nghĩ về "Cánh Đòng" ở Nam Bộ đã bị lãng quên (tiếp theo và hết)

Nguyễn Văn Quan (Mỹ Tho)

Nhưng *Cánh Đòng* không phải chỉ toàn là những hình ảnh ảm đạm mà vẫn có những nỗi hân hoan, niềm yêu đời

qua những sinh hoạt ở nông thôn như trong những ngày tết nhứt, trong những tiệc cưới xin, trong những ngày lễ hội, trong những đêm hát đờn:

Nghe trống châu, cái đầu lóng muốt,

Nghe trống chiến, cái cẳng lảo liên

Và cả những cuộc hò đối đáp trong lúc cày cấy trên ruộng nương, trong những đêm đập lúa khi trúng mùa:

Đồng lúa vàng bông vàng bông đỏ

Bên đám cỏ cô gái xinh xinh

Hôm nay gió mát trăng tình

Gặp đây xin hỏi "cô mình có đôi ?"

Bao trùm lên toàn bộ tác phẩm vẫn là tình cảm mộc mạc nhưng đậm đà của người nông dân, trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái, giữa vợ chồng, giữa trai gái và cả sự gắn bó với mảnh vườn luống đất, với đàn gia súc thân quen...

- *Cánh Đòng* còn là một công trình sưu tập những câu hát dân gian (hơn 140 câu). Tác giả khéo léo lồng tiếng hát câu hò vào những sinh hoạt trong đời sống nông thôn: từ những trò chơi giải trí của trẻ thơ đến những cuộc hát hò đối đáp, những lời ru con, lời than thân của những người trong cuộc. Điều đó đã phản ánh đời sống tinh thần thật phong phú, vẻ đẹp của người dân quê. Họ đã biết sử dụng thơ ca, âm nhạc làm phương tiện để quên lãng bao nỗi nhọc nhằn đằng đẵng quanh năm suốt tháng, để bộc lộ nỗi niềm sâu kín của mình một cách đậm thắm, nồng nàn:

"Thò tay mà ngắt ngọn ngô,

Thương anh đứt ruột giả dò làm lơ"

"Ghe lên ghe xuống lao xao,

Ghe củi ghe gàu chẳng thấy ghe anh"

Một tác phẩm hấp dẫn người đọc không nhất thiết phải luôn có những tình tiết gay cấn, éo le, mà chỉ cần một tấm lòng chân thật, thương yêu vô hạn của tác giả đối với cuộc sống thì dù nội dung chỉ là những mảnh đời bình thường, phẳng lặng cũng có thể làm rung động lòng người, lời cuốn được người đọc một cách dễ dàng.

Như lời tựa của tác giả: " *Vì trốn đời gàn gúi những người ăn chắc mặc dày*" cho nên khi vẽ lại *Cánh Đòng*, dường như tác giả đã chan hòa: " *muốn sống với đời sống của họ, mơ ước âu lo như âu lo mơ ước của họ, giống như một cây cỏ lẫn vào trong muôn ngàn cây cỏ trên đồng quê mộc mạc*".



Nếu không hòa mình vào cuộc sống ấy, làm sao tác giả có thể miêu tả tài tình cảnh lúng túng, vụng về của cặp chồng trẻ trong đêm tân hôn:

“Trót ngày, hai đứa xây quanh, hết đứng lại ngồi. Nhà vắng, chúng chỉ trao nhau những tiếng vu vơ, tuy đứa nào cũng sẵn lòng biết bao chuyện để nói với nhau. Bóng tối làm chúng lần bạo dạn. Vá đốt đèn và loay hoay sửa soạn mừng chiếu. Một mỗi nó muốn đi ngủ sớm, nhưng sợ con Huyền thức một mình buồn. Mà bảo con nó đi ngủ cũng lại e thẹn. Hai đứa ngó nhau chốc chốc mỉm cười. Con Huyền ngập. Vá mới dám mở miệng :

-Thôi ngủ đi em !

. . . và làm sao tác giả có thể diễn đạt cho hết cái tâm trạng bi thiết của người thiếu phụ đang bụng mang dạ chửa, sống bơ vơ một mình, trong khi chồng phải bỏ nhà, lặn lội nơi rừng sâu nước độc:

“Con Huyền thấy thoáng trước mặt cái cảnh rừng rợn đã bao lần ám ảnh nó: da vàng, bụng lớn, hai tay trói ké sau lưng, thằng Vá đương quần quai dưới trận mưa roi... Vá thoát thân trốn đi... Và một đêm mờ trong rừng sâu, nó bị cọp nhai, chỉ còn nửa thân mình... Huyền lao đảo như người say rượu. Nó bung mặt khóc ngất... Gió một ngày một lớn. Trời bỗng dưng sấm tối. Mưa tuôn và sấm vang rền... Đã hai lần, bên hè, con chó mực giật mình tru lên mấy tiếng”...

Tóm lại, bên cạnh tính hiện thực của một tác phẩm văn học, *Cánh Đờng* còn cho ta thấy tất cả vẻ đẹp của chủ nghĩa nhân văn ở tấm lòng nhân ái vô biên của nhà văn trước số phận khốn khổ, long đong của con người.

Tưởng niệm một nhà giáo mẫu mực, một nhà văn nhân hậu, tài hoa, noi gương người xưa, xin được “đốt lò hương ấy” và

“Cáo thom lần giở trước đèn”...



Bộ xương người trong phòng thí nghiệm

Phạm Nguyễn Chu (Texas)

(tiếp theo và hết)

Có cả các bản đồ Địa Lý của Pháp và VN. Sau này khi đi chấm thi trung học đệ nhất cấp tại Đà Lạt, tôi có dịp thăm viếng nha Địa Dư Quốc Gia và gặp được ông Giám Đốc Nha quen nên ông bán giá rẻ và tặng cho trường ta một số bản đồ địa lý VN. Bản đồ này quý ở chỗ chỉ dùng

riêng cho Bộ Quốc Phòng nên rõ ràng, rành mạch. Riêng các dụng cụ vật lý cất trong kho hoàn toàn là dụng cụ vật lý cho các lớp đệ nhị cấp, đặc biệt là lớp 12, như cuộn dây Rumkoff dùng cho các bóng đèn sản xuất các loại tia âm cực. Lý do các dụng cụ này không dùng đến là vì trước kia, học sinh trường ta sau khi học hết lớp première chương trình Pháp, đậu tú tài I phải lên Saigon học trường Pháp có lớp terminale để thi tú tài 2, nên các dụng cụ dạy cho lớp 12 mới bị cất kỹ trong kho như vậy. Sau này, trường đã có lớp 12 chương trình Việt, các dụng cụ này thật là đắc dụng.



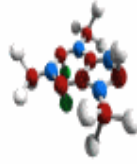
Khi phòng thí nghiệm mới được sơn sửa xong, tất cả các van phòng cũ, đều phá vách ngăn, để được một phòng dài thí nghiệm chung lớn, làm trần, mắc dây điện, quạt trần đều mới của Hoa Kỳ. Phòng hội kế đầu dãy, lối đi giữa thông từ trước ra sau, được sửa lại, bịt kín làm thành hai nhà kho. Sau đó phòng ngoại viện Bộ Giáo Dục VNCH, cho bàn, tủ, trang thiết bị cho phòng thí nghiệm lớn, đúng theo chương trình đệ nhất và đệ nhị cấp trung học VN. Theo bản vẽ thiết kế, phòng kho đầu dãy chứa dụng cụ vật lý, hóa học. Phòng đầu kia, do bít lối đi làm phòng lớn hơn, dùng làm kho chứa các đồ dùng cho các môn vạn vật, sử ký, địa lý dạy cho các lớp. Phòng thí nghiệm chính ở giữa được bộ Giáo Dục lắp đặt 6 bàn bằng cây ván, ba bàn dùng dạy vật lý, ba bàn dùng dạy hóa học với tủ, kệ xếp đồ, cũng bằng cây ván, máng thoát nước bằng tôn kẽm. Sau khi quan sát các bàn mới lắp đặt, ông Giám Học Võ Quang Định, thầy Lê Quan Nghĩa và thầy Phùng Văn Tài cùng đưa ý kiến lên ông Hiệu Trưởng Phạm Văn Lược là nếu dùng cho phòng thí nghiệm các loại bàn, máng nước như vậy, chỉ trong vòng 2 năm sẽ bị acid phá hủy hết. Phải lát đá trắng lên mặt bàn, cùng máng nước, thay các sink ở đầu bàn lớn hơn, cho khỏi bắn vung nước ra ngoài. Tối đây, tôi thấy do tài ngoại giao của Ông Hiệu Trưởng với Bộ Giáo Dục VN, với ty công chánh và phòng kiến thiết Mỹ Tho tỉnh Định Tường cùng với sự khôn khéo, hiểu rành rẽ các chương mục ngoại viện trong ngân sách Bộ Giáo Dục VN của ông Hội Kế Viên nên nhà trường xin thêm được tiền ngoại viện, để hoàn chỉnh phòng thí nghiệm trường ta, theo đúng đệ nghị của Ông Giám Học và các thầy có uy tín dạy khoa học của trường. Sau hết, Bộ Giáo Dục VNCH cùng với cơ quan viện trợ Hoa kỳ cho chở các thùng dụng cụ thí nghiệm các môn xuống để tại phòng thí nghiệm mới.

Với sự chứng kiến của ông Hội kế viên, các ông Mười Tốt, Bảy Thê và tôi lần lượt khai các thùng chứa đồ, lựa

chọn và xếp đặt riêng từng môn học. Tất cả các dụng cụ vật liệu của phòng thí nghiệm cũ, được các ông Mười Tốt, Bảy Thê và ông cai thợ điện Năm Cường giúp tôi mang xếp đặt hết lên tủ trong phòng thí nghiệm mới. Bộ xương khô của bà đầm người Pháp tôi cũng chờ một ngày chủ nhật nắng ráo, hẹn cùng ông Mười và ông Bảy đem “bà ấy” ra phơi nắng rồi đưa vào kho trong phòng thí nghiệm mới. Nhưng lần này bộ xương có bao nylon che phủ cho khỏi dính bụi bặm. Quý thầy Lê Quan Nghĩa và Phùng Văn Tài thì thoáng vô giúp tôi lắp đặt các máy móc dạy vật lý các lớp.

Vào đầu thập niên 60 có thêm quý thầy Phạm Văn Quý, Tôn Thất Trung Nghĩa cũng giúp tôi phân loại các môn vụn vặt, đặc biệt là nham thạch, nhất là các nham thạch còn lưu giữ từ thời cũ, có nhiều loại rất đặc biệt, không trường nào còn giữ. Trong dịp này tôi phải cảm ơn quý Thầy, quý Ông đã giúp tôi tìm tòi, lục lạo trong các thùng đồ, tìm cho được các phần tử nhỏ bé, nhưng rất cần thiết của các máy móc, dụng cụ dạy vật lý tiên tiến. Ông Năm Cường thợ điện trường, lắp đặt các đèn điện, đặt trong các tủ đựng máy móc, vật lý, vụn vặt để tủ luôn luôn khô ráo, không hư sét.

Sau đó, tôi không thấy vị nào trong trường đá động tới bộ xương. Duy có lần tôi ngồi nghe thầy PVA nói chuyện về bộ xương khô của phòng thí nghiệm trường, những đêm hè nóng nực, thoát qua hai lần cửa khóa, ra ngoài hàng hiên, lục cục dạo mát. Tôi rất ngạc nhiên, tìm thầy Trần Ngọc Tế ngụ tại lầu ngay phòng trên cũng ngoài 10 năm, để hỏi về việc này. Nhưng ông nói làm gì có chuyện đó. Tôi lại đi hỏi thầy Lê Văn Hưu, Họa Sĩ Thâu và quý thầy Cao Xuân Cát, Ngô Văn Cao, Đỗ Trung Ruyên, Phan Chung Thanh là những vị đã cùng ở chung với tôi tại dãy nhà tôn khi trường chưa xây dãy lớp học mới. Họ đều nói với tôi là không có chuyện này. Tôi cũng đi hỏi ông Bảy Thê và các công nhân trực tiếp quét dọn, trực đêm tại trường, nhất là ông Mười Tốt là người làm việc gần gũi với phòng thí nghiệm hơn ai hết. Những vị này đều nói làm gì có chuyện đó. Ông Bảy Thê còn vừa cười vừa nói với tôi, chắc là mấy ông nói chuyện chơi cho vui vậy mà. Sau cùng tôi hỏi riêng thầy Lê Quan Nghĩa chuyện này, thầy cười lớn một cách sáng khoái và nói với tôi, ôi chuyện tào lao ông mà cũng tin à, trước kia tôi ra vào phòng thí nghiệm thường xuyên mà. Riêng tôi, hằng ngày vào buổi trưa vắng, vẫn mở cửa sổ phòng kho của bộ xương, để thoáng cho phòng. Khi dọn lên phòng mới, tôi lại vào ngủ trong trường, một phòng nhỏ đầu dãy trên lầu. Những đêm nóng nực, tôi hay vô phòng thí nghiệm mở quạt, trải chiếu lên bàn đá nằm ngủ cho mát mẻ yên tĩnh.



Thôi câu chuyện kể giữa giờ chơi qua lâu rồi, nhắc lại kỷ niệm vui thời dạy học với các bạn cho có chuyện nhớ.

Tôi xin kết luận bài viết này với ý tưởng nhận xét của tôi. Trong dịp đi coi thi tốt nghiệp trung học tại các tỉnh VNCH, tôi có dịp quan sát phòng thí nghiệm các trường tại nhiều tỉnh, từ Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Thiết, Đồng Nai, Saigon và các tỉnh miền Tây Nam phần. Tôi có cảm nghĩ và so sánh nhận thấy chỉ có trang thiết bị phòng thí nghiệm của Trung Học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho là lớn và hoàn chỉnh nhất tại miền Nam. Nếu đem so sánh phòng thí nghiệm khoa học của các trung học miền Bắc XHCN với phòng thí nghiệm của Trung Học ĐDC Mỹ Tho như so sánh cái lạch chảy qua chùa Vĩnh Tràng với con sông Cửu Long vậy. Nhưng bây giờ tôi quyết đoán công lao của những bậc thầy tiền bối đã xây dựng nên trường sở, đặc biệt là phòng thí nghiệm trường ta với các dụng cụ và vật liệu đã một phần ra nằm phơi mình trên vỉa hè đường Nguyễn Huệ Saigon, phần còn lại chịu rỉ sét, mục nát vì không bảo trì. Chúng cũng giống số phần của các vị tiền bối: cát bụi lại trở về cát bụi.

Bến Sông Xưa

nguyệt xưa (hawaii)

con sông ấy mở đường ra rất rộng
 chỗ nắng chiều từ bến ấy em sang
 phù sa nhuộm tuổi thơ tôi rất đẹp
 nét hiền hòa rộn rã mảng trời xanh
 một góc nhỏ ngày nào tôi đứng đợi
 bước em về chân sáo rộn thời gian
 đóa quỳnh hương đêm ngát mùi run rẩy
 tôi vẫn chờ thuyền cũ giữa mùa xuân
 tháng năm mưa về bồi hồi thương nhỏ
 dòng sông nào cát bụi cuốn chân nhau
 tôi đã già còn em hồn nhiên mãi
 chẳng phai màu sóng mắt vẫn long lanh
 con sông ấy ngày xưa dài xa thẳm
 những trưa hè trâu tắm thản nhiên phơi
 bụi thời gian làm mờ vai áo bạc
 nên tình trao người là nỗi nhớ mênh mong
 về bây giờ dòng sông nhiều thay đổi
 tiếng cười em thỏm ngát buổi trưa hè
 cảm ơn đời chút tình duyên trao gửi
 sáng mai này chim sáo sẽ qua chơi...



Quý Sinh Hoạt

Hội nhận được niên liễm hoặc tiền ủng hộ quý sinh hoạt sau đây. Thành thật cảm quý vị và các bạn.

<u>Từ California</u>	
1. Cô Dương Thị Hằng (San Jose)	\$ 20
2. Cao Thị Đạt (Long Beach)	40
3. Châu Văn Đế (Anaheim)	20
4. Dương Thị Kim Liên (San Jose)	20
5. Đào Minh Nguyệt (San Diego)	20
6. Đinh Thị Dĩ - Huông (Chula Vista)	40
7. Lê Mỹ Nam (San Pablo)	20
8. Ngô Thị Bé Ba (Garden Grove)	100
9. Nguyễn Thị Gương (San Rafael)	30
10. Nguyễn Xuân Hương (Los Angeles)	20
11. Nhan Điểm Thu (San Pablo)	60
12. Võ Thị Gia (Santa Ana)	20

<u>Từ các nơi khác</u>	
1. Cô Võ Thị Hoa (Minnesota)	\$ 100
2. GS Phạm Nguyễn Chu (Texas)	100
3. GS Phan Chứng Thanh (Georgia)	20
4. BS Lâm Chánh Lý (Florida)	300
5. Cao Ngọc Rạng - Đào (France)	50 Euro 47
6. Chung Phước Khánh (Massachusetts)	50
7. Chung Thanh (Massachusetts)	20
8. Đặng Văn Lục (Florida)	20
9. Lê Ngọc Đảnh (Texas)	20
10. Lê Văn Khiêm (Louisiana)	30
11. Lê Văn Trí (Missouri)	20
12. Lưu Bá Tông (Arkansas)	20
13. Mai Bích Ngọc (Texas)	20
14. Nguyễn Ánh Nguyệt (Hawaii)	20
15. Phan Minh Hằng (Georgia)	100
16. Phan Minh Triết (New York)	100
17. Thụy Minh Mẫn (Georgia)	20
18. Trần Bích Thu (Maryland)	20
19. Trần Đỗ Lý (Texas)	20
20. Trần Thanh Giang (Nevada)	20
21. Trần Thanh Bạch (France)	20
22. Trương Ngọc Diệp (Ohio)	20
23. Võ Thanh Thế (Norway)	60

Báo Cáo của Thủ Quý

Tồn quỹ tháng 7/2002 \$ 7,469

>>Thu (niên liễm, ủng hộ) \$ 1,557

>>Chi (2bản tin, học bổng, tương trợ, linh tinh) \$ 2,649

Tồn quỹ tháng 10/2002 \$ 6,377 và 1 lượng vàng

GS Lê Trọng Thủy (Mỹ Tho) báo cáo:

1 - Học bổng niên học 2002-2003:

- Học bổng NĐC: 30 đô-la x 20 học bổng = 600 đô-la

- Học bổng LNHN: 20 đô-la x 20 học bổng = 400 đô-la

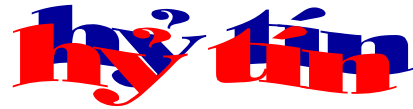
2 - Tiền tương trợ:

- Tương trợ Thầy Nguyễn An Ninh đau nặng 100 đô-la của Hội NĐC-LNHN và 100 đô-la của GS Phạm Nguyễn Chu (Texas).

- Tương trợ Thầy Nguyễn Văn Hoàng (cựu nhân viên trường NĐC) để giải phẫu: 100 đô-la của Hội NĐC-LNHN.

- Cô Võ Thị Hoa (Minnesota) gửi giúp thêm Cô Lãnh 30 đô-la và Thầy Ninh 30 đô-la.

3 - Tồn quỹ tại Mỹ Tho: 100 đô-la của Hội NĐC-LNHN



Ông Bà Giáo sư Đoàn Khiết làm lễ đưa dâu cho Trường Nữ Đoàn Chiêu Bảo Trân vào ngày 16 tháng 11, 2002 tại Fountain Valley, Calif.

Anh Chị Trần Văn Út tổ chức lễ thành hôn cho Trường Nam Trần Huy Tuấn vào ngày 16 tháng 11, 2002 tại Ontario, Calif.

Toàn thể Hội viên Hội NĐC-LNHN chúc thầy cô và anh chị cựu học sinh có thêm rổ hiên dâu thảo trong gia đình và riêng chúc cô dâu chú rể sống trăm năm hạnh phúc.



Đôi Dòng ĐỂ NHỚ

Nếu ai có dịp dạo chơi trên trang nhà NĐC-LNHN mới thấy Thầy Trần Quang Minh đã dành nhiều thời gian để sửa sang và trang trí lại... Rồi lần giở đến trang TƯỜNG NIỆM, không ai tránh khỏi xúc động với hình ảnh Bài Vị, Bàn thờ Tiên Vãng - màu đồng - vàng lạnh - quạnh hiu. Hai cột danh sách quý vị Giáo Sư, Hiệu Trưởng và Nhân Viên quá vãng của trường NĐC với hơn 100 người theo thứ tự alphabetical, mà theo dòng thời gian, mỗi ngày dài thêm, dài thêm như định mệnh - gọi cho ta cảm giác như đang vào thăm một khu vườn nghĩa trang im vắng, với những mộ bia - là những dòng tên họ người quá vãng. Đây là những tên tuổi quen thuộc đã một thời vung tay múa kiếm - bằng ngòi bút - bằng viên phấn trắng - để tạo thành danh cho bao thế hệ học trò. Bây giờ thì hỏi ỏi "người xưa đâu tá"... Tình cờ tôi chợt thấy thiếu tên Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa. Có thể vì danh sách dài quá nên Thầy Minh đã quên chãng, hay Thầy Minh tưởng Thầy Nghĩa vẫn còn đang tình nguyện để cho những lượn sóng đời của dương gian mặc tình nhồi dập thân xác. Tôi phải nhắc Thầy Minh mới được.

Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa dạy môn Vạn Vật bên trường Nguyễn Đình Chiểu đầu thập niên 60. Tôi không phải là học trò của Thầy Nghĩa. Tôi học bên Lê Ngọc Hán. Nhưng tôi biết Thầy vì Thầy và Ba tôi quen biết nhau ở Mỹ Tho. Sau khi đậu tú tài 2 năm 1966, tôi lên Sài Gòn học Luật. Những năm sau cùng của tôi ở trường Luật, Thầy Nghĩa cũng đang lui tới đây để sắp sửa trình Luận Án Tiến Sĩ. Gặp Thầy, tôi chào hỏi và lần nào Thầy cũng vui vẻ hỏi thăm Ba tôi ở Mỹ Tho có khỏe không...

Rồi đến 30 tháng 4, 1975. Và vài năm sau đó gia đình tôi vượt biên. Tàu Mỹ vớt chúng tôi và họ chuyển tít cả đến đảo Galang Indonesia tạm cư. Ở đây được vài tuần, vợ chồng tôi gặp Thầy Nghĩa cũng vừa đến. Thầy đi một

mình không có gia đình đi cùng. Những ngày ở đảo Thầy cũng gặp nhiều học trò cũ NĐC. Chúng tôi tất cả dù đang “trôi sông lạc chợ” nhưng ai cũng cảm thấy vui khi gặp lại người quen, đó là dịp để nhắc về quê hương, về Mỹ Tho, về trường cũ, về mọi thứ trên đời...

Đời sống trên đảo không đến nỗi khắc khe.

Nhân phẩm được tôn trọng. Ban ngày ai thích tắm biển thì có bãi biển dài, sạch sẽ, cát trắng, tha hồ mà tắm nắng. Ban đêm có movie chiếu ngoài trời, hàng ngàn người ngồi xem.

Ở đảo Galang được vài tháng, gia đình tôi được gọi đi định cư ở Mỹ. Trước khi đi, chúng tôi ghé chợ mua vài thứ cần thiết để chuẩn bị lên đường. Hôm đó, tụi tôi gặp Thầy Nghĩa ở chợ. Thầy nhắc chúng tôi: “Tụi em đừng mua sắm nhiều. Để dành tiền trong túi tới Mỹ xài khi cần đến”. Đó là lời dặn chân tình, theo tôi nghĩ. Rồi chúng tôi rời đảo.

Sau này chồng tôi có nhắc, khi Thầy Nghĩa định cư ở Mỹ có ghé thăm tụi tôi ở San Francisco, cùng đi với đứa con trai. Bằng đi mấy năm sau nữa, một dịp, vợ chồng tôi vào một quán ăn ở San Jose, tình cờ gặp lại Thầy. Thầy giới thiệu người đàn bà đi chung “Đây là Cô”. Lần nào gặp vợ chồng tôi, Thầy cũng hỏi :”Sao, Bác Ba lúc này khỏe không? “...

Ngày 30 tháng 9, 1990 Ba tôi mất ở Mỹ Tho, thì vài hôm sau đó, Hồng Hạnh, một người bạn ở San Jose gửi qua bưu điện cho tôi một tờ báo, trong đó đăng tin Hội Mỹ Tho Bắc Cali chia buồn Ba tôi mất. Hạnh cũng kèm theo một tờ báo đăng tin phân ưu của một người bạn chia buồn với gia đình Thầy Tôn Thất Trung Nghĩa. Thầy mất ngày 4 tháng 10 năm 1990 tại bệnh viện Stanford California. Cầm hai tờ báo phân ưu trong tay, đầu óc tôi trống rỗng. Qua khung cửa sổ, tôi nhìn ra bầu trời đầy mây trước mặt - nhớ về Mỹ Tho, một quê hương chỉ còn trong trí nhớ. Nơi đó Ba tôi vừa nằm xuống. Mẹ tôi, anh chị, các cháu tôi chắc đang ngủ vùi mệt mỏi, thân xác đầu óc rã rời. Còn tụi tôi bên này thì quán vợi khản tang. Rồi nhớ về những ngày ở đảo Galang, nhóm học trò cũ NĐC-LNH trong đó có tôi, thỉnh thoảng gặp Thầy Nghĩa trên bãi biển dài đầy sóng, đá, cát, hay trên những con đường ngoằn ngoèo “mưa bùn nắng bụi”, hoặc ngang qua các dãy “barracks” dành cho dân tị nạn tạm cư, nằm trên đồi cao. Quá khứ trở về ùn ùn như cơn bão.

Tôi không rõ Thầy Nghĩa bao nhiêu tuổi. Thầy trẻ hơn Ba tôi nhiều. Vậy mà Thầy đi sau Ba tôi có bốn ngày.

Nhắc về Thầy Nghĩa, nhân đọc Đặc San Quảng Nam Nam Cali Xuân Nhâm Ngọ 2002, trong một bài viết, tác giả Phong Châu có nhắc một ít về Thầy, trước và sau 1975, như sau “cái giọng Nghĩa lúc nào cũng pha chút

giều cợt”, “Nghĩa thân hình khá lớn, ngồi trên chiếc xe đạp ọp ẹp thấy mà tội nghiệp cho người lẫn xe”, “Nghĩa dạy môn Vạn Vật khá nổi tiếng. Nghĩa cũng dạy tại trường Quốc Gia Sư Phạm Sài Gòn trước khi lấy Tiến sĩ Kinh Tế và giảng dạy tại Luật Khoa Đại Học Đường”...

Mười hai năm trôi qua, kể từ khi Thầy mất 1990, nay tôi mới có dịp ngồi lại nghĩ và viết về Thầy.

Ở đó, sóng biển Galang vẫn rì rào ngàn đời. Những dấu chân người nước đã cuốn xóa. Có những xác người vùi trong biển sâu. Có những thân người nay nằm yên dưới mộ. Còn bao nhiêu nữa, đang lênh đênh theo dòng đời. Trong đó một số người vẫn còn đây, đang quay quẩn trong Hội NĐC-LNH để cùng buồn vui trên đất tạm dung này.

Và cuối cùng, tất cả Thầy trò sẽ lần lượt tụ về một chỗ - lần chót.

Trần Thanh Giang (Nevada) - 10/2002

Điểm Sách



Hồ Xuân (Downey, Calif.)

Hội nhận được 5 quyển sách *Giọt Nắng Long Lanh* của tác giả Dương Phan (tên thật Phan Văn Dương, cựu học sinh trường NĐC) của nhà xuất bản Hiến Nam, Sacramento, do chị Đoàn T. Ngọc-Lan ở Sacramento chuyển.

Sách gồm 15 truyện ngắn với những tựa ly kỳ hấp dẫn như: *Người Mật Quý, Vết Thương, Đêm Vô Cùng*. Những tựa chứa chan tình cảm lãng mạn như *Khối Tình Mang Theo, Cánh én Cuối Trời, Chiếc Lá Mùa Thu, Em Hiền Như Ma Socur*. Những tựa thật mơ mộng và dễ thương như *Còn Một Chút Gì Để Nhớ Để Thương, Xin Trả Cho Ai Ngày Tháng Cũ*. Những tựa mang tư tưởng đối thay, mong manh, bấp bênh, vô thường của cuộc sống qua hình ảnh đẹp của thiên nhiên như *Giọt Nắng Long Lanh, Tuổi Mùa Thu* và còn nữa...

GS Nguyễn Thanh-Liêm đề tựa, Tống Diên bặt, giá sách \$12.00. Xin mời quý Thầy Cô và các anh chị cựu học sinh mua ủng hộ. Địa chỉ và điện thoại liên lạc:

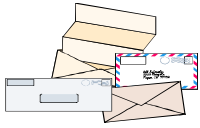
Phan Văn Dương 6 Vidmar Ct. Sacramento, CA 95823
Phone: (916) 428-9546



[Ban Biên Tập Đặc San 2003 đã có bài viết của các cây bút sau đây \(đợt I\):](#)

1-Phùng Nhân (Australia) 2-Huỳnh Ngọc Sương (Australia) 3-Lê Điểm (Australia) 4-BS Trương Hoàng Lâm (Germany) 5-Tôn Thị Năm (Germany) 6-Trần Kim

Diệp (France) 6-Nguyễn Vy Khanh (Canada) 7-Lê Tấn Lộc (Canada) 8-Nguyệt Xưa (Hawaii) 9-Nguyễn Tấn Hưng (Illinois) 10-Hồng Lan (Illinois) 11-Phan Chùng Thanh (Georgia) 12-Phan Minh Hằng (Georgia) 13-Trần Hữu Dũng (Ohio) 14-Lê Văn Đăng (Washington) 15-Xuân Vũ (Texas) 16-Nguyễn Văn Sâm (Texas) 17-Nguyễn Xuân Thiệp (Texas) 18-Nguyễn Nguyệt Ánh (Texas) 19-Nguyễn Nhi (Texas) 20-Lê Ngọc Đánh (Texas) 21-Hoàng Châu (Cali) 22-Nguyễn Văn Nở (Cali) 23-Nguyễn Văn Hưởng (Cali) 24-Huỳnh Bửu Khương (Cali) 25-Trần Luân (Cali) 26-Nguyễn Trung Hiếu (Cali) 27-Vương Kim Hoàng (Cali).



Thư tình nghĩa

Chị Nguyễn Xuân Hương (Los Angeles)

Tôi có nhận được bản tin vài ngày trước. Kỳ này có Xuân Phương từ Pháp sang chơi đã đọc Bản Tin 24 một cách say mê. BT làm rất công phu và có nội dung súc tích, phẩm chất rất cao.

Anh Lâm Chánh Lý (Florida.)

Tôi xin gửi Hội \$300 (một trăm là niên liễm và đóng góp vào quỹ sinh hoạt của Hội và hai trăm làm học bổng cho các em học sinh 2 trường NĐC-LNH mà Hội cần giúp đỡ).

Nếu có cơ hội, tôi cố gắng đi dự buổi họp mặt cựu học sinh NĐC-LNH một lần nếu Hội có thể thông báo ngày họp mặt trước 3 tháng để tiện việc sắp xếp công việc.

*Buổi họp mặt đại gia đình NĐC-LNH được ấn định vào ngày **Chủ Nhật 16 tháng 3, 2003** nhân dịp kỷ niệm 124 năm thành lập Collège de Mytho (17 tháng 3, 1879). Trong dịp này, Hội sẽ phát thành Đặc San 2003. Rất mong gặp Anh trong ngày họp mặt năm tới.*

Anh Phan Minh Triết (New York)

Tôi học trường NĐC Mỹtho từ lớp Đệ Thất đến Đệ Tứ (1953-1957) sau đó chuyển lên Pétrus Ký Saigon và ít có dịp trở về Mỹtho vì bôn ba nơi 4 vùng chiến thuật...

Đã hơn 45 năm trôi qua, dù cho người cũ trường xưa chỉ còn là kỷ niệm, nhưng tôi vẫn không quên những năm tháng trôi qua dưới mái trường thân yêu bên cạnh dòng sông Cửu Long êm đềm chảy. Nay nhận được Bản Tin và Đặc san của Hội gửi cho - nhờ anh Nguyễn Đình Bá giới thiệu - làm tôi nhớ về dĩ vãng xa xôi ấy. Dù vui hay buồn, chúng ta cũng có một ĐIỂM HẸN để gặp lại nhau trong

kỷ niệm. Đó là Hội Ái Hữu NĐC-LNH. Hoan nghinh việc thành lập Hội.

Để chia sẻ một phần nhỏ gánh nặng với các anh chị trong ban chấp hành, xin cho tôi gia nhập Hội và làm bổn phận của một hội viên. Tôi xin đóng góp \$100 niên liễm và ủng hộ sinh hoạt của Hội. Mong Ban Chấp Hành vững tiến để sinh hoạt của Hội tồn tại mãi mãi.

Trần Tuấn Khải (France)

Xin cảm ơn Hội đã gửi Bản Tin 24 qua e-mail. BT 23 cũng nhận được bằng cách gửi này. Tôi cũng đã mạo muội gửi tiếp cho vài thân hữu cũng là cựu học sinh NĐC hay LNH (như chị Cẩm Vân, em của chị Thanh Bạch). Tôi đồng ý với vài anh chị đã có ý kiến trước kia là cách gửi này rất tiện lợi.

Mong rằng trong những lần sắp tới vẫn tiếp tục được nhận không chỉ những BT mà cả những tin tức, tài liệu khác của Hội.

Anh Lê Diễm (Úc Châu)

Trước tiên, tôi xin vấn an sức khỏe Quý Thầy Cô và các bạn đồng môn Mỹ Châu. Từ nam bán cầu tôi nhận được bản tin 24 PDF của hội gửi qua. Tôi đọc được BT rõ ràng nhờ update Adobe Acrobat Reader ver. 5. Không phải nịnh nhưng bản tin kỳ này quá xuất sắc từ hình thức đến nội dung.

Có một picture ở cuối trang 3 giống y căn nhà tôi ở Cái Bè Tiền Giang lúc còn thơ ấu làm tôi nhớ lại những ngày tắm sông và bắn đạn...

Rất cảm ơn Quý hội đã gửi đến Úc Châu món quà tinh thần này đều đặn. Tôi có thông báo cho Thầy Lê Phú Thứ hay và Thầy rất mừng. Trời thương Thầy Cô vẫn mạnh khỏe...

Vô Cùng Thương tiếc

Bà Lê Phú Hộ

Nhũ danh: Nguyễn Thị Bảy
Hiện nội của GS Lê Phú Hộ, cựu GS Trường NĐC
Đã mất phần ngày 23-9-2002 tại Mỹ Tho

GS Võ Văn Khỏe

Cựu GS Hai Trường NĐC & LNH
Đã qua đời ngày 8-11-2002 tại Mỹ Tho
Hưởng thọ 64 tuổi

*Toàn thể hội viên Hội Ái Hữu NĐC-LNH thành kính
phân ưu cùng gia đình quý vị Giáo Sư và nguyện cầu hương hồn
những người quá vãng sớm được siêu thoát*